

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HSST
Ngày: 02/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng.

2/ Bà Bùi Thị Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lâm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phan Phú V**, sinh năm 1998, tại Bến Tre; nơi cư trú: Ấp PH, xã PH, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phú H và bà Phan Thị Thanh C; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 05/10/2016, bị Công an TP Cao Lãnh xử phạt 750.000 đồng về hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản, (chưa nộp phạt); nhân thân: Ngày 22/4/2016, bị Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre xử phạt 06 tháng tù theo bản án số 24/2016/HSST (lúc phạm tội chưa thành niên), Ngày 16/11/2016, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xử phạt 01 năm 03 tháng tù theo bản án số 85/HSST, Chấp hành xong ngày 02/8/2017. (lúc phạm tội chưa thành niên), Ngày 30/11/2018, Tòa án nhân dân TP Bến Tre xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 năm tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hình phạt là 03 năm tù theo bản số 124/2018/HSST; Tạm giữ: Ngày 25/8/2018, tạm giam: Ngày 28/8/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bến Tre theo Quyết định của TAND thành phố Bến Tre.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Lê Thị Kim L, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986, địa chỉ: Số BC, khu phố BT, Phường H, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).
2. Đặng Trung H, sinh năm 1989, địa chỉ: Số M, ấp N, xã THT, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp (Vắng mặt).
3. Từ Cẩm Ng, sinh năm 1967, địa chỉ: ấp AT, xã MAH, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp (Vắng mặt).
4. Trần Thị Ph, sinh năm 1968, địa chỉ: ấp AT, xã MAH, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp (Vắng mặt).
5. Nguyễn Thị P, sinh năm 1967, địa chỉ: ấp AT, xã MAH, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phan Phú V là người không nghề nghiệp. Để có tiền tiêu xài, V đã nhiều lần phạm tội chiếm đoạt tài sản người khác và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre truy nã về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong thời gian lẩn trốn tại tỉnh Đồng Tháp, V tiếp tục thực hiện hành vi Cướp tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 19/8/2018, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên V mang theo một cây roi điện tự chế làm từ vọt muỗi điện, điều khiển xe mô tô từ nhà của Nguyễn Thị Yến N, ở ấp V, xã THT, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đến thành phố Cao Lãnh, tìm nhà nào sơ hở để chiếm đoạt tài sản.

Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, V chạy xe đến nhà trọ “Kim Sa” ở khóm A, Phường B, thành phố Cao Lãnh, V đi vào dãy nhà trọ, khi đi ngang phòng số 17 nhìn qua khe cửa phòng thấy chị Lê Thị Kim L là sinh viên trường Đại học Đồng Tháp thuê ở đang nằm ngủ một mình. V đến rờ cửa phòng và cho rằng mình là Công an đến kiểm tra phòng. Khi chị L mở cửa ra thì V đẩy L trở vào và chốt cửa phòng lại rồi lấy roi điện ra cầm trên tay bấm ra tia lửa điện, đồng thời xắn tay áo để lộ hình xăm trên cánh tay nhằm đe dọa chị L. Biết không phải Công an kiểm tra phòng nên chị L truy hô nhưng do trời mưa to nên không có người nghe thấy, chị L chạy vào nhà vệ sinh trốn, V chạy theo và lấy con dao dài 14,8 cm, cán bằng ốp nhựa 10,2cm có chữ Jin Li trên kệ chén trong phòng không chế, buộc chị L ra khỏi nhà vệ sinh và yêu cầu L ngồi trên giường trong phòng. V lấy mền che cửa phòng và lấy quần áo của chị L che bóng đèn phòng lại nhằm không để người ngoài nhìn thấy. Sau đó V buộc chị L đưa những trang sức đang đeo trên người gồm: 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18 Kara trọng lượng 1,2 chỉ; 01 (một) nhẫn vàng 18 Kara có hạt đá màu trắng trọng lượng 0,5 chỉ; 01 (một) lắc đeo tay vàng 18kara trọng lượng 1,2 chỉ. Vì lo sợ nên L tháo hết vòng vàng đeo trên người đưa cho V. V tiếp tục lấy 01 (một) cái bóp loại thổ cẩm của chị L để trên бага xe trong phòng (bên trong bóp chứa 150.000 đồng, một số tiền ngoại tệ có mệnh giá thấp và các giấy tờ tùy thân mang tên Lê Thị

Kim L); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A7 màu hồng và 01 (một) máy tính xách tay hiệu HP màu đen chị Liên đang sạc pin ở trên giường. Khi cướp được tài sản, V khóa ngoài cửa phòng trọ, nhốt chị L bên trong và đe dọa sẽ giết nếu L la lên. Do hoảng sợ nên chị L im lặng, ở yên trong phòng đến sáng thì được chủ nhà trọ mở cửa phòng giải thoát và trình báo với cơ quan Công an.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản, V điều khiển xe mô tô chạy về hướng lên hướng cầu Cao Lãnh, khi đến gần dốc cầu thuộc Tổ A, ấp TT, xã TTH, thành phố Cao Lãnh, V ném áo khoác và roi điện xuống dưới chân cầu. V tiếp tục điều khiển xe mô tô đến thuê phòng số 07 nhà trọ “Vân Lâu” của anh Lê Bá C, địa chỉ: ấp TTB, xã TM, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Tại đây, V kiểm tra, lấy hết tiền trong bóp của chị L, còn những giấy tờ tùy thân và cái bóp V ném bỏ vào trong sọt rác của phòng trọ.

Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 19/8/2018, V trả phòng và điều khiển xe chạy đến chợ Đất Sét thuộc xã MAH B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp bán số vàng cướp được khoảng 4.000.000 đồng (không nhớ rõ tên tiệm vàng). Sau đó, V điều khiển xe chạy về nhà của chị Yên N và bán điện thoại đã cướp của chị L cho anh Bùi Thanh T được 1.600.000 đồng, anh T bán lại điện thoại này cho Đặng Trung H số tiền 2.500.000 đồng.

Đến ngày 24/8/2018, V đang trên đường đi đến nhà của N thì bị Công an huyện Tháp Mười bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre. Khi bắt đã tạm giữ tài liệu đồ vật gồm: 01 xe mô tô loại Sirius, biển số 66M1-398.02; 01 cái bóp màu vàng đất; 01 đồng hồ đeo tay màu vàng- đen có chữ Movado Swiss Made G694; 01 dây đeo cổ màu đen, có mặt vàng- xanh; tiền Việt Nam 7.100 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 02 đôla Singapore, số 2KK837445; 02 tờ Trung Quốc mệnh giá 10 Yuan, số KA 28582519 và JX02218071; 01 xu 50 cents tiền Hồng Kông.

Tại kết luận định giá số 107 ngày 29/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh, kết luận: 01 dây chuyền vàng 18 Kara trọng lượng 1,2 chỉ có giá 2.700.000 đồng; 01 nhẫn vàng 18 Kara, trọng lượng 0,5 chỉ, có hột đá màu trắng có giá 1.125.000 đồng; 01 lắc tay vàng 18 kara trọng lượng 1,2 chỉ có giá 2.700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A7 màu hồng có giá 3.800.000 đồng. Tổng cộng 10.325.000 đồng. Đối với máy tính xách tay hiệu HP màu đen, không rõ đời máy, thông số kỹ thuật nên không định giá được.

Tại Công văn số 83/TCKH của Phòng Tài chính kế hoạch thành phố Cao Lãnh thì tỷ giá ngoại tệ ngày 19/8/2018 như sau: tỷ giá đô la Singapore (SGP) mua vào 16.834 đồng, bán ra 17.048 đồng. Ngoại tệ Riel và CNY (nhân dân tệ) Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Đồng Tháp không có giao dịch loại ngoại tệ này nên không có thông tin.

Đối với máy tính xách tay hiệu HP, V khai nhận bán Nguyễn Thanh H được 400.000 đồng, nhưng qua làm việc, đối chất H không thừa nhận có mua của V nên không đủ căn cứ xử lý H.

Đối với roi điện tự chế V khai ném bỏ tại chân cầu Cao Lãnh, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm thấy.

Đối với xe mô tô loại Sirius, biển số 66M1-398.02 là của Nguyễn Văn N, cho cháu là Nguyễn Văn H mượn sử dụng. H cho V mượn và không biết V dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười đã trả lại cho N.

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Trần Thị Kim L gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 02 đôla Singapore, 02 tờ tiền Trung Quốc mệnh giá 10 Yuan; 01 xu 50 cents tiền Hồng Kông; 01 cái áo hình bông xanh trắng vàng; 01 mũ lưới màu trắng; 01 chùm chìa khóa; 01 ổ khóa bằng kim loại; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 màu hồng; 01 cái ví nữ dài 13cm, rộng 09cm bằng thổ cẩm nhiều màu; 01 thẻ dự thi của Trường đại học Đồng Tháp; 01 thẻ bảo hiểm Y tế; 01 giấy chứng nhận mô tô, xe máy; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM.

Trả lại cho V những tài sản không liên quan đến việc phạm tội, không có giá trị thi hành án gồm: 01 cái bóp màu vàng đất; 01 đồng hồ đeo tay màu vàng đen có chữ Movado Swiss Made G694; 01 dây đeo cổ màu đen, có mặt vàng xanh; tiền Việt Nam 7.100 đồng.

Đối với 01 sợi dây chuyền vàng 18 Kara trọng lượng 1,2 chỉ; 01 nhẫn vàng 18 Kara có hột đá màu trắng trọng lượng 0,5 chỉ; 01 lắc đeo tay vàng 18k trọng lượng 1,2 chỉ chỉ L yêu cầu bồi thường theo định giá là 6.525.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu HP màu đen chỉ L yêu cầu bồi thường 4.000.000 đồng, tổng cộng 10.525.000 đồng, những tài sản khác chỉ L không yêu cầu bồi thường, con dao chỉ L không yêu cầu nhận lại.

Tại cáo trạng số 08/CT-VKSTPCL, ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 10 năm tù, và áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 03 năm tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 124/2018/HSST, ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bé Tre, tỉnh Bến Tre cùng hình phạt của bản án này. Về vật chứng: Đề nghị tuyên như cáo trạng đã nêu.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo bị truy tố: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo V mang theo một cây roi điện tự chế làm từ vọt muỗi điện, điều khiển xe mô tô từ ấp 1, xã THT, huyện Cao Lãnh, đến thành phố Cao Lãnh, tìm nhà nào sơ hở để chiếm đoạt tài sản. Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo V chạy xe đến

nhà trọ “Kim Sa” ở Khóm A, Phường B, thành phố Cao Lãnh, V đi vào dãy nhà trọ, khi đi ngang phòng số 17 nhìn qua khe cửa phòng thấy chị L đang nằm ngủ một mình. V đến mở cửa phòng và cho rằng mình là Công an đến kiểm tra phòng. Khi chị L mở cửa ra thì V đẩy L trở vào và chốt cửa phòng lại rồi lấy roi điện ra cầm trên tay bấm ra tia lửa điện và con dao dài 14,8 cm của chị L đe dọa và không chế chị L, buộc thì L phải giao tài sản gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 18 Kara trọng lượng 1,2 chỉ; 01 nhẫn vàng 18 Kara có hột đá màu trắng trọng lượng 0,5 chỉ; 01 lắc đeo tay vàng 18kara trọng lượng 1,2 chỉ; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7 màu hồng trị giá 10.325.000 đồng, một máy tính xách tay hiệu HP màu đen; 02 đô la trị giá 33.668 đồng cùng 150.000 đồng, tổng cộng trị giá 10.508.668 đồng.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên và Kiểm sát viên tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng với quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo dùng roi điện tự chế và con dao là phương tiện nguy hiểm để đe dọa và không chế buộc chị liên giao tài sản bị cáo chiếm đoạt tài sản tổng trị giá là 10.508.668 đồng, đã xâm phạm tài sản hợp pháp của chị Liên.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản hợp pháp và sức khỏe của người bị hại, mà còn gây mất trật tự ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân lao động. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” và “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đã được nhà nước cải tạo giáo dục bị cáo, nhưng không ăn năn cải sửa, lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Liên số tiền 10.525.000 đồng, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 con dao dài 14,8 cm, cán bằng ốp nhựa 10,2 cm, chị Liên không yêu cầu được nhận lại, tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phan Phú V phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phan Phú V 09 (chín) năm tù.

Căn cứ vào Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 03 năm tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 124/2018/HSST, ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, buộc bị cáo Nguyễn Phan Phú V phải chấp hành hai bản án là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/8/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo V bồi thường cho chị L số tiền 10.525.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 14,8 cm, cán bằng ốp nhựa 10,2 cm (hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh đang quản lý).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phan Phú V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 526.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPCL
- VKSND Tỉnh;
- CQ CSĐT Công an TPCL;
- CQ THAHS Công an TPCL;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Tấn Hiếu